

## THUỐC TRỊ

**TOMOKO****ĐIỀU TRỊ TRĨ, ĐI NGOÀI RA MÁU, ĐẠI TRÀNG TÁO NHIỆT**

*Để xa tâm tay trẻ em*

*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng*

*Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc*

**Thành phần công thức thuốc cho 1 viên:**

Thành phần dược chất: Cao khô hỗn hợp dược liệu 350 mg (tương ứng với Hòe giác (*Fructus Sophorae*) 1000 mg; Phòng phong (*Radix Saposhnikoviae divaricatae*) 500 mg; Đương quy (*Radix Angelicae sinensis*) 500 mg; Chỉ xác (*Fructus Aurantii*) 500 mg; Hoàng cầm (*Radix Scutellariae*) 500 mg; Địa du (*Radix Sanguisorbae*) 500 mg).

*Thành phần tá dược:* Lactose monohydrat, tinh bột sắn, natri benzoat, aerosil, magnesi stearat, nang cứng số 0 (màu nâu đỏ).

**Dạng bào chế:**

Viên nang cứng.

Mô tả dạng bào chế: Viên nang cứng số 0 màu nâu đỏ, bên trong chứa bột thuốc khô tơi, màu nâu xám, mùi dược liệu, vị đắng.

**Tác dụng:**

Thanh trường sơ phong, lương huyết, chỉ huyết.

**Chỉ định:**

Điều trị trĩ, đi ngoài ra máu, đại tràng táo nhiệt.

**Liều dùng, cách dùng:**

Uống mỗi lần 2 viên, 3 lần/ ngày.

Nên uống nhiều nước, từ 1,5 - 2 lít nước mỗi ngày, không ăn đồ ăn cay nóng, không uống rượu, bia, cafe.

**Chống chỉ định**

Quá mẫn với các thành phần của thuốc.

Phụ nữ có thai.

**Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:**

Thuốc chứa lactose, bệnh nhân bị rối loạn di truyền hiếm gặp như không dung nạp galactose, thiếu hụt lactase hoàn toàn hoặc kém hấp thu glucose - galactose không nên dùng thuốc này.

**Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:**

Phụ nữ có thai : Không được dùng.

Phụ nữ cho con bú: Nên hỏi ý kiến bác sỹ hoặc dược sỹ trước khi sử dụng.

**Ảnh hưởng của thuốc đến khả năng lái xe và vận hành máy móc:**

Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe, vận hành máy móc.

**Tương tác và tương kỵ của thuốc:**

Các trường hợp kiêng kị: Kiêng thức ăn cay nóng, các chất kích thích như bia, rượu, cà phê.

Tương kỵ: Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

**Tác dụng không mong muốn của thuốc (ADR):**

Chưa ghi nhận được báo cáo về tác dụng không mong muốn của thuốc.

Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

**Quá liều và cách xử trí**

Quá liều: Không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc.

Cách xử trí: Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

**Quy cách đóng gói:**

Hộp 3 vỉ, 6 vỉ, 10 vỉ x 10 viên, vỉ PVC/nhôm.

**Hạn dùng:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không dùng thuốc quá hạn.

**Điều kiện bảo quản:**

Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

**Tiêu chuẩn chất lượng:** TCCS



**MEDIPLANTEX**

Nhà sản xuất:

**CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX**

Trụ sở: Số 358 đường Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội

SX tại: Số 356 đường Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại tư vấn: (084) 0243 9906195 – 0243 6686226